

Số: 17/2023/QĐST - DS

Phổ Yên, ngày 27 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, Điều 465, 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV;

Địa chỉ: Số 89 LH, phường LH, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D-Chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị VPBank.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Tuấn A-Chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý(Văn bản uỷ quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/07/2020).

Người nhận uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Văn C-Cán bộ xử lý nợ- VPBank (Văn bản uỷ quyền số 1891/2022/UQ-VPB ngày 30/12/2022).

- **Bị đơn:** Ông Trần Văn T, sinh năm 1983 và bà Trần Thị Hiền A, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố TÁ, phường ĐC, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả khoản tiền nợ: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (Người nhận uỷ quyền lại ông Nguyễn Văn C) và ông Trần Văn T, bà Trần Thị Hiền A nhất trí thoả thuận như sau:

Ông Trần Văn T và bà Trần Thị Hiền A phải có trách nhiệm liên đới trả toàn bộ khoản tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 19/06/2023 là: 3.355.877.651 đồng (Ba tỷ ba trăm năm mươi năm triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm năm một đồng). Trong đó: Nợ gốc là: 1.990.094.334 đồng (Một tỷ chín trăm chín mươi triệu không trăm chín mươi tư nghìn ba trăm ba mươi tư đồng); nợ lãi trong hạn là: 22.971.609đồng (hai mươi hai triệu chín trăm bảy mươi một nghìn sáu trăm linh chín đồng), lãi quá hạn là: 1.208.339.717đồng (một tỷ hai trăm linh tám triệu ba trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm mười bảy đồng); Lãi chậm trả là: 134.471.991đồng (một trăm ba mươi tư triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn chín trăm chín một đồng) cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV.

2.2. Thời hạn và phương thức trả nợ: Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV (Người nhận uỷ quyền lại ông Nguyễn Văn C) và ông Trần Văn T, bà Trần Thị Hiền A nhất trí thoả thuận như sau:

Ông Trần Văn T và bà Trần Thị Hiền A phải có trách nhiệm liên đới trả toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày 19/06/2023 là: 3,355,877,651đồng (Ba tỉ ba trăm năm mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm năm mươi một đồng). Trong đó: Nợ gốc là: 1.990.094.334 đồng (Một tỷ chín trăm chín mươi triệu không trăm chín mươi tư nghìn ba trăm ba mươi tư đồng); nợ lãi trong hạn là: 22.971.609đồng (hai mươi hai triệu chín trăm bảy mươi một nghìn sáu trăm linh chín đồng), lãi quá hạn là: 1.208.339.717đồng (một tỷ hai trăm linh tám triệu ba trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm mười bảy đồng); Lãi chậm trả là: 134.471.991đồng (một trăm ba mươi tư triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn chín trăm chín một đồng) cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNT V như sau: Chậm nhất ngày 31/07/2023 ông T và bà A phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV số tiền 3,355,877,651đồng (Ba tỉ ba trăm năm mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm năm mươi một đồng). Trong đó nợ gốc là: 1.990.094.334 đồng (Một tỷ chín trăm chín mươi triệu không trăm chín mươi tư nghìn ba trăm ba mươi tư đồng); nợ lãi trong hạn là: 22.971.609đồng (hai mươi hai triệu chín trăm bảy mươi một nghìn sáu trăm linh chín đồng), lãi quá hạn là: 1.208.339.717đồng (một tỷ hai trăm linh tám triệu ba trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm mười bảy đồng); Lãi chậm trả là: 134.471.991đồng (một trăm ba mươi tư triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn chín trăm chín một đồng) và tiền lãi phát sinh thêm đến khi tất toán khoản vay.

2.3. Về tiền lãi: Kể từ ngày tiếp theo của ngày thoả thuận (20/6/2023), ông Trần Văn T và bà Trần Thị Hiền A còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh

thêm, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.4. Về việc duy trì hợp đồng thế chấp: Ngân hàng thương mại cổ phần V NTV (Người nhận uỷ quyền lại ông Nguyễn Văn C) và Trần Văn T, bà Trần Thị Hiền A nhất trí thoả thuận: Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 2408322 ngày 20/05/2020 là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất: 697b, tờ bản đồ số: 53. Diện tích: 1480m². Địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố TA, Phường ĐC, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên); theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số BI 642502, sổ vào sổ cấp GCN: 1037/QSĐĐ/5438/QĐ-UBND do UBND huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 23/07/2012 cho ông Trần Văn T và bà Trần Thị Hiền A để thu hồi toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng cho vay số: LN2005182408322 ngày 21/05/2020 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 21/05/2020 (mã hợp đồng 376-P-3521260). Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 2408322 ngày 20/5/2020, số công chứng: 3323, quyền số 02/TP/CC/HĐGD tại Văn phòng công chứng phía Nam thành phố, tỉnh Thái Nguyên. (Công trình trên đất gồm: 01 nhà kho xưởng sơn, tường xây gạch chỉ D110 +kính, mái lợp Proximang xây dựng năm 2011; 01 hiên mái nhà 02 tầng; 02 cánh cổng và toàn bộ cây cối, hoa lợi trên thửa đất). (Theo đúng sơ đồ trích đo hiện trạng thửa đất được Công ty cổ phần tư vấn dịch vụ TN-MT và xây dựng số 6 thực hiện).

Trong trường hợp ông T và bà A không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp trên để xử lý, thu hồi nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký kết gồm đất và tài sản trên đất

Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp, số tiền thu được dùng để trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV còn thừa thì được trả lại cho ông T, bà A. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV thì ông T, bà A phải trả tiếp phần còn thiếu đó.

2.5. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí đo đất: Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV và ông T, bà A nhất trí thoả thuận: Ông T, bà A phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đo đất. Ngân hàng đã nộp số tiền 10.000.000đồng và đã chi phí hết. Ông T, bà A phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 10.000.000đồng.

2.6. Về án phí: Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV (Người nhận uỷ quyền lại ông Nguyễn Văn C) và ông T, bà A nhất trí thoả thuận: ông T, bà A chịu toàn bộ án phí có giá ngạch theo quy định của pháp luật (**3.355.877.651 đồng** = (72.000.000 đồng + 2% của phần giá trị tranh chấp vượt quá 2.000.000.000 đồng : 2), số tiền phải nộp là: 49.558.776.000 đồng (bốn mươi chín triệu năm trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm bảy sáu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V NTV 46.360.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0001502 ngày 02/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố PY;
- UBND phường ĐC;
- Chi cục Thi hành án DS TP Phổ Yên;
- Cổng thông tin điện tử của TANDTC;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy